

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Tư .

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu Trung trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông và điểm cầu Nhà tạm giữ công Đắc R'Lấp, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Quốc N (*tên gọi khác:* C), sinh năm 1991, tại tỉnh Đắc Nông; cư trú: Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Võ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 16/01/2024, đang tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/01/2024, do có nhu cầu sử dụng mua ma túy, Năm liên hệ người đàn ông tên P (*không rõ nhân thân lại lịch*), mua một gói ma túy với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Năm cất dấu trên người và đi tới xã Đ, thành phố G, tìm gặp H1 là người quen của N mượn bộ dụng cụ sử dụng ma túy và rủ H1 cùng sử dụng ma túy với mình, nhưng H1 không đồng ý sử dụng. Sau khi mượn

được bộ dụng cụ sử dụng ma túy, Năm ghé vào một rẫy cà phê bên đường thuộc địa phận xã Đ, thành phố G, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà H1 đưa trước đó và ma túy Năm mua trước đó để sử dụng, phần ma túy còn lại Năm cất trong người. Sau khi sử dụng ma túy Năm điều khiển xe mô tô đi đến địa phận thôn E, xã N, huyện Đ lực lượng Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện Đ tra phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, cùng tang vật.

Kết luận giám định số: 60/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Chất rắn màu nâu trắng bám dính trong đoạn ống thủy tinh hình cầu được niêm phong trong bì thư có ký hiệu “M01” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0534 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng 01 (một) gói nilon trong suốt, kích thước (14x7,3)cm được đựng trong bì thư có ký hiệu “M02” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,3015 gam.

Cáo trạng số 39/CT-VKS-GN ngày 14 tháng 4 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Trần Quốc N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; về hình phạt căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư, mặt trước ghi ký hiệu “60/KL-KTHS” và “Mẫu M01 hoàn trả”, mặt sau bì thư có chữ ký giáp lai; 01 bì thư, mặt trước ghi ký hiệu “60/KL-KTHS” và “Mẫu M02 hoàn trả”, mặt sau bì thư có chữ ký giáp lai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm: 01 lọ nhựa trong suốt, phần miệng có gắn một miếng băng keo màu đen, trên phần băng keo có một lỗ tròn gắn với một đoạn ống hút màu xanh có sọc trắng, trên phần miệng có gắn một nắp nhựa trong suốt, trên nắp nhựa được đục 02 lỗ tròn, trong đó: một lỗ gắn với đoạn ống hút bằng nhựa màu cam có sọc trắng; 01 quẹt ga màu xanh; 01 quẹt ga màu đỏ; 01 miếng vải màu đen.

Đề nghị chấp nhận Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Trần Thị Như L 01 xe mô tô, BKS 48H1-162.97; trả lại cho Trần Quốc N 02 điện thoại di động

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 16/01/2024, tại thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, Trần Quốc N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,3549 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Trần Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) ... Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do sống buông thả mà cố tình phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều của 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 bì thư, mặt trước ghi ký hiệu “60/KL-KTHS” và “Mẫu M01 hoàn trả”, mặt sau bì thư có chữ ký giáp lai; 01 bì thư, mặt trước ghi ký hiệu “60/KL-

KTHS” và “Mẫu M02 hoàn trả”, mặt sau bì thư có chữ ký giáp lai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm: 01 lọ nhựa trong suốt, phần miệng có gắn một miếng băng keo màu đen, trên phần băng keo có một lỗ tròn gắn với một đoạn ống hút màu xanh có sọc trắng, trên phần miệng có gắn một nắp nhựa trong suốt, trên nắp nhựa được đục 02 lỗ tròn, trong đó: một lỗ gắn với đoạn ống hút bằng nhựa màu cam có sọc trắng; 01 quẹt ga màu xanh; 01 quẹt ga màu đỏ; 01 miếng vải màu đen. Xét thấy không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Trần Thị Như L 01 xe mô tô mang BKS 48H1-162.97; trả lại cho Trần Quốc N 02 điện thoại di động là có căn cứ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quốc N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc N (*Mười lăm*) tháng tù; thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 16 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư, mặt trước ghi ký hiệu “60/KL-KTHS” và “Mẫu M01 hoàn trả”, mặt sau bì thư có chữ ký giáp lai; 01 bì thư, mặt trước ghi ký hiệu “60/KL-KTHS” và “Mẫu M02 hoàn trả”, mặt sau bì thư có chữ ký giáp lai; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, gồm: 01 lọ nhựa trong suốt, phần miệng có gắn một miếng băng keo màu đen, trên phần băng keo có một lỗ tròn gắn với một đoạn ống hút màu xanh có sọc trắng, trên phần miệng có gắn một nắp nhựa trong suốt, trên nắp nhựa được đục 02 lỗ tròn, trong đó: một lỗ gắn với đoạn ống hút bằng nhựa màu cam có sọc trắng; 01 quẹt ga màu xanh; 01 quẹt ga màu đỏ; 01 miếng vải màu đen (*Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024, giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ*).

Chấp nhận Công an huyện Đ đã trả lại cho chị Trần Thị Như L 01 xe mô tô mang BKS 48H1-162.97; trả lại cho Trần Quốc N 02 điện thoại di động.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Quốc N phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký